

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

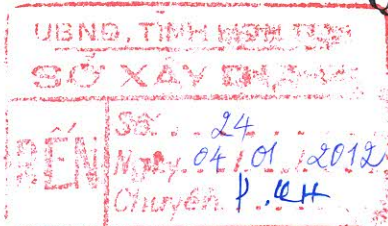
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1407/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 29 tháng 11 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ  
Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh  
Kon Tum (khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập)**



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

 Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/2/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng trung tâm thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (kèm theo Văn bản số 121/UBND-KTN ngày 25/01/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy (khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập));

Xét đề nghị của UBND huyện Kon Rẫy tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 21/10/2011 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập);

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo kết quả thẩm định Đồ án quy hoạch số 154/BC-SXD ngày 10/11/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập) do UBND huyện Kon Rẫy trình (Công ty TNHH Đông Sáng - Kon Tum lập), với các nội dung chủ yếu như sau (có đồ án quy hoạch, thuyết minh, bản vẽ quy hoạch kèm theo):

**1. Tên, tỷ lệ đồ án quy hoạch:**

**1.1. Tên Đồ án:** Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập).

**1.2. Tỷ lệ:** 1/2000.

**2. Phạm vi và ranh giới:**

**2.1. Phạm vi lập điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum thuộc thôn 9, 10, 13 của xã Đăk Ruồng và thôn 1, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, có ranh giới cụ thể như sau:**

- Phía Bắc giáp: Sông Đăk Pnê, các trung tâm: Du lịch nghỉ dưỡng, Y tế, Văn hóa - Giáo dục - Thể dục thể thao.

- Phía Nam giáp: Khu tiểu thủ công nghiệp.

- Phía Đông giáp: Khu dân cư và sông Đăk SNghé.

- Phía Tây giáp: Thôn 8 và thôn 10, xã Đăk Ruồng.

**2.2. Diện tích:**

- Diện tích khảo sát khoảng: 180ha.

- Diện tích lập quy hoạch khoảng: 160ha.

**3. Tính chất, chức năng của đô thị:**

Giữ nguyên theo Đồ án Quy hoạch chung xây dựng trung tâm thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum được duyệt (sau đây gọi tắt là Đồ án Quy hoạch chung), cụ thể:

- Là trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế, văn hóa thể thao, giáo dục và dân cư của huyện Kon Rẫy.

- Là trung tâm dịch vụ thương mại của huyện và khu vực.

- Là đô thị loại V, hạt nhân thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế của toàn huyện, là đô thị quan trọng phía Đông tỉnh Kon Tum, thúc đẩy phát triển giao thương dọc theo Quốc lộ 24.

- Là đô thị cấp huyện, là hạt nhân thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng huyện Kon Rẫy.

**4. Các chỉ tiêu cơ bản về dân số, đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:**

**4.1. Dự báo quy mô dân số:** Giữ nguyên theo Đồ án Quy hoạch chung, cụ thể:

- Quy mô dân số toàn đô thị:

+ Đến năm 2015, khoảng: 12.000 người.

+ Đến năm 2025, khoảng: 20.000 người.

+ Điều chỉnh cục bộ, khoảng: 8.000 người.

**4.2. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật:** Cơ bản giữ nguyên theo Đồ án Quy hoạch chung với tiêu chí là đô thị loại V, có rà soát bổ sung một số tiêu chí theo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng hiện hành, cụ thể:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn chọn (theo QHC được duyệt)	Chỉ tiêu chọn (theo điều chỉnh cục bộ QHC)
I	Đất dân dụng		84,5	84,5
1	Đất ở	m <sup>2</sup> /người	55	55

2	Đất công cộng	m <sup>2</sup> /người	3,5	3,5
3	Đất cây xanh	m <sup>2</sup> /người	14	14
4	Đất giao thông	m <sup>2</sup> /người	12	12
<b>II</b>	<b>Đất ngoài khu dân dụng</b>			
1	Đất công nghiệp tiêu thủ công nghiệp, kho tàng	m <sup>2</sup> /người	15	15
2	Giáo dục			
a	Trường mẫu giáo	Chỗ/1000 người	60 (30m <sup>2</sup> /chỗ)	60 (30m <sup>2</sup> /chỗ)
b	Trường tiểu học	Chỗ/1000 người	100 (22m <sup>2</sup> /chỗ)	100 (22m <sup>2</sup> /chỗ)
c	Trường trung học cơ sở	Chỗ/1000 người	80 (25m <sup>2</sup> /chỗ)	80 (25m <sup>2</sup> /chỗ)
d	Trường trung học phổ thông	Chỗ/1000 người	30 (40m <sup>2</sup> /chỗ)	40 (≥15m <sup>2</sup> /chỗ)
e	Trường nội trú	Trường	1	1
g	Trường dạy nghề	Trường	1	1
3	Y tế			
a	Trạm y tế đơn vị ở	Trạm/1000 dân	1 (0,05ha/trạm)	1 (0,05ha/trạm)
b	Phòng khám đa khoa đô thị	Công trình	1 (0,35-0,4ha/trạm)	1 (0,35-0,4ha/trạm)
c	Bệnh viện đa khoa đô thị	Giường/1000 dân	5 (1-4,5ha/ bệnh viện)	5 (1-4,5ha/ bệnh viện) (100m <sup>2</sup> / giường bệnh)
d	Nhà hộ sinh đô thị	Giường/1000 dân	0,5 (30- 50m <sup>2</sup> /giường)	0,5 (30- 50m <sup>2</sup> /giường)
4	Thể dục thể thao			
a	Sân luyện tập đơn vị ở	m <sup>2</sup> /người (ha/công trình)	1	1 0,3
b	Khu Thể dục thể thao cấp huyện	ha	6	6
5	Chợ đô thị	ha/công trình	0,8	0,8
6	Nghĩa trang	ha/1000 dân	0,06	0,06
7	Nghĩa trang liệt sỹ	ha/công trình	3	3
8	Bến xe	công trình	1	1
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu xây dựng hạ tầng kỹ thuật</b>			
1	Giao thông			
a	Mật độ đường	Km/Km <sup>2</sup>	>4	>4
b	Bãi đỗ xe	m <sup>2</sup> /người	3	3
2	Cấp nước sinh hoạt	lít/người-ngđ	120	120
3	Cấp điện	KW/người	0,23	0,33
4	Thoát nước sinh hoạt	lít/người-ngđ	120	120
5	Chất thải rắn	Kg/người ngày	0,8	0,8

### 4.3. Cơ cấu sử dụng đất đô thị:

STT	Danh mục sử dụng Đất	Ký hiệu	Theo Quy hoạch chung được duyệt		Theo điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung	
			Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
<b>A</b>	<b>Đất dân dụng</b>		<b>1.442.173</b>	<b>90,14</b>	<b>1.425.950</b>	<b>89,12</b>
I	Đất ở	HT, N	274.506	17,16	427.864	26,74
1	Đất ở hiện trạng chính trang	HT	76.466	4,78	101.954	6,37
2	Đất ở đô thị	N	198.040	12,38	325.910	20,37
II	Đất công trình công cộng	GD,Q,C..	405.288	25,33	367.106	22,94
1	Đất công trình giáo dục	GD	163.915	10,25	88.849	5,55
2	Đất công trình y tế	YT	6.305	0,39		
3	Đất công trình văn hóa - Thể dục thể thao	VHTT,VH	80.363	5,02	84.105	5,26
a	Đất văn hóa thể thao	VHTT	72.387	4,52	76.045	4,75
b	Đất nhà văn hóa khu vực	VH	7.976	0,50	8.060	0,51
4	Đất công trình hành chính sự nghiệp	Q	96.306	6,02	143.535	8,97
a	Đất cơ quan	Q	42.736	2,67	106.395	6,65
b	Đất cơ quan dự trữ	Q	53.570	3,35	37.140	2,32
5	Đất công trình công cộng	C	58.399	3,65	50.617	3,16
III	Đất cây xanh - công viên - mặt nước	CX,MN	410.351	25,65	315.225	19,70
1	Đất công viên - cây xanh	CX	285.799	17,86	207.827	12,99
2	Đất mặt nước	MN	124.552	7,79	107.398	6,71
IV	Đất giao thông quảng trường, bãi đỗ xe	P	352.028	22,00	315.755	19,74
<b>B</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>		<b>157.827</b>	<b>9,86</b>	<b>174.050</b>	<b>10,88</b>
1	Đất giao thông đối ngoại		102.627	6,41	118.850	7,43
2	Hành lang bảo vệ lưới điện 500kv		55.200	3,45	55.200	3,45
<b>Tổng cộng (A + B)</b>			<b>1.600.000</b>	<b>100,00</b>	<b>1.600.000</b>	<b>100,00</b>

### 5. Định hướng phát triển không gian đô thị và phân khu chức năng:

#### 5.1. Định hướng phát triển không gian đô thị:

a. Hướng phát triển đô thị giữ nguyên theo Đồ án Quy hoạch chung được duyệt, dự kiến đô thị phát triển theo 3 hướng chính là hướng Tây, hướng Bắc và hướng Đông Bắc, cụ thể:

- Hướng Tây phát triển theo trục Quốc lộ 24 đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Đăk Ruồng.

- Hướng Bắc phát triển theo trục Tỉnh lộ 677 đến thôn 13, xã Đăk Ruồng.

- Hướng Đông Bắc phát triển theo trục Quốc lộ 24 đến tuyến tránh Quốc lộ 24 qua đô thị.

**b. Các vùng kiến trúc cảnh quan trong đô thị:**

- Khu trung tâm quanh đảo giao thông điều hoà: Đây là điểm nhấn không gian toàn đô thị, bao gồm các công trình kiến trúc lớn bao quanh đảo giao thông và quảng trường trung tâm.

- Khu kiến trúc cảnh quan hai bên bờ sông Đăk Pnê: Tập trung những công trình kiến trúc lớn hai bên bờ sông kết hợp với việc tổ chức các trục giao thông sát bờ sông tạo sự liên kết giữa kiến trúc với thiên nhiên hài hoà.

- Khu quần thể Văn hoá - Giáo dục - Thể thao: Là những công trình có quy mô lớn đóng góp quan trọng trong không gian kiến trúc đô thị, tạo được sự tập trung và mở rộng của các không gian tương đối lớn.

- Khu Du lịch sinh thái cảnh quan: Là khu vực cây xanh, mặt nước (sông Đăk Pnê) tạo được sự tương phản mạnh mẽ giữa thiên nhiên với các không gian kiến trúc khác.

- Khu không gian Quảng trường trung tâm: Tổ chức kết nối từ không gian trung tâm là đảo giao thông điều hoà, được mở rộng bằng khu vực vườn hoa xung quanh kết nối với Quảng trường trung tâm tạo thành một khoảng không gian mở lớn. Bao quanh khu không gian này là các công trình kiến trúc có quy mô lớn như: Hội trường chung, trụ sở Huyện uỷ, trụ sở HĐND - UBND huyện, khối các phòng ban huyện, khối Bảo tàng triển lãm - Thư viện huyện. Tất cả tạo nên một không gian kiến trúc hài hoà, hiện đại và đẹp mắt với hạt nhân là khu vực vườn hoa quanh đảo giao thông và Quảng trường trung tâm.

- Đài tưởng niệm các liệt sĩ: Là một điểm nhấn kiến trúc trên đô thị, có thể quan sát từ các điểm nhìn khác nhau do được đặt trên đỉnh đồi gần trung tâm Văn hoá - Thể thao, đặc biệt là các hướng nhìn từ phía cửa ngõ phía Đông - Nam (từ hướng thị trấn Đăk Rve), từ đảo giao thông điều hoà, từ phía thành phố Kon Tum vào và từ hướng Đăk Tơ Lung đến.

**c. Các trục không gian chính:**

- Trục không gian Quốc lộ 24 qua đảo giao thông điều hoà: Tập trung các công trình kiến trúc lớn: Khu hành chính sự nghiệp, các công trình công cộng, Bưu chính - Viễn thông.

- Trục không gian từ công trình Hội trường chung qua đảo giao thông điều hoà, cầu qua sông Đăk Pnê với điểm kết là Đài tưởng niệm. Là trục giao thông có giải phân cách, nối kết hai bên bờ sông Đăk Pnê.

- Trục không gian kiến trúc cảnh quan hai bên bờ sông Đăk Pnê.

- Trục không gian kiến trúc từ hướng Đăk Tơ Lung nối với Trung tâm Giáo dục - Văn hoá - Thể thao với điểm kết là trường dạy nghề nằm trên đồi.

**5.2. Phân khu chức năng:**

Cơ bản giữ nguyên theo Đồ án Quy hoạch chung về phân khu chức năng, cụ thể:

- Khu trung tâm Hành chính - Chính trị: Vẫn được bố trí tại phía khu vực xã Tân Lập (*sát phía Đông cầu Kon Brai*). Tạo một đảo giao thông lớn tại Quốc lộ 24 kết hợp Quảng trường làm điểm nhân đô thị.

- Khu trung tâm Thương mại - Dịch vụ: Bố trí dọc theo trục Quốc lộ 24, điều chỉnh so với quy hoạch được duyệt về phía Đông khoảng 250m là khu vực cửa ngõ vào trung tâm huyện từ thành phố Kon Tum lên. Khu vực này bố trí Chợ trung tâm cửa hàng dịch vụ, nhà ở phố chợ và bến xe.

- Khu trung tâm Giáo dục - Văn hoá - Thể thao: Vẫn bố trí phía sau khu vực ngã ba Quốc lộ 24 và trục Tỉnh lộ 677.

- Khu vực dân cư: Bố trí phân tán hai bên khu vực xã Đăk Ruồng - Tân lập (*dọc theo trục Quốc lộ 24, ven sông ĐăkS'Nghé và Đăk Pnê và khu phía Đông khu quy hoạch*).

#### **6. Nội dung điều chỉnh cục bộ chủ yếu như sau:**

- Điều chỉnh cầu Kon Brai về phía Bắc khoảng 100m so với cầu (cũ) đồng thời hướng tuyến Quốc lộ 24 cũng dịch chuyển theo.

- Do hướng tuyến Quốc lộ 24 dịch chuyển nên làm xáo trộn và gây ảnh hưởng đến mạng giao thông nên một số tuyến giao thông khu vực này phải điều chỉnh.

- Điều chỉnh sang phía Đông đường vào thôn Kon Nhên, tại vị trí cũ điều chỉnh sang đất ở hiện trạng bám dọc Quốc lộ 24 và đất ở ngắn hạn.

- Điều chỉnh quỹ đất Bộ chỉ huy quân sự huyện và Công an huyện (*gần đường dây 500kv gây ảnh hưởng đến sóng từ mất tín hiệu về thông tin liên lạc*) chuyển sang vị trí mới.

- Điều chỉnh nút giao thông đầu cầu Kon Brai theo hướng cầu mới.

- Điều chỉnh hướng tuyến đường đi qua Khu công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp về phía Đông khoảng 50m đoạn từ mốc số 70 đến từ mốc số 73 vì đoạn này theo đề án quy hoạch được phê duyệt có ảnh hưởng đến hành lang an toàn của đường dây 500kv.

- Điều chỉnh các lô đất giáo dục sang đất ở ngắn hạn và đất Trung tâm viễn thông quân đội.

- Lô đất ở ngắn hạn chuyển sang đất bố trí Phòng Thống kê và Trạm Thủy nông.

- Các lô đất cây xanh nằm phía Đông - Bắc trung tâm chính trị bám dọc trục Quốc lộ 24 chuyển sang đất ở hiện trạng và đất ở ngắn hạn.

- Các lô đất ở chuyển sang đất xây dựng công trình Trạm khí tượng thủy văn, Trụ sở Viettel, Siêu thị sách và đất cơ quan dự trữ.

#### **7. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:**

**7.1. San nền:** Để có sự đồng bộ về cốt nền đúng theo quy hoạch không gian kiến trúc - cảnh quan, cần thực hiện công tác chuẩn bị kỹ thuật mặt bằng, san nền với các giải pháp:

- San gạt cục bộ tạo mặt bằng xây dựng các công trình; cân bằng đào đắp từng khu vực. Độ dốc đường  $i < 8\%$ . Các khu vực đòi thoải san gạt cấp để hạn chế khối lượng san ủi, tránh phá vỡ địa hình tự nhiên quá lớn. Các mái taluy cần kê để chống sạt lở chân công trình. Cao độ khống chế lấy cao hơn cốt nền đường tại khu vực từ 0,3 - 0,5m.

- Tạo hướng dốc địa hình thuận lợi cho việc tổ chức hướng thoát nước mưa và nước thải sinh hoạt.

- Khai thác tối đa mặt bằng và diện tích đất để tạo quỹ đất xây dựng nhà ở, các công trình dịch vụ công cộng.

### **7.2. Thoát nước:**

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa với đầy đủ các thành phần và chức năng của hệ thống thoát nước mưa đô thị.

- Nước mưa dọc các trục đường giao thông, được tổ chức thu nước tại các cửa thu ngay trên bó vỉa của đường giao thông qua lưới chắn rác chảy vào các tuyến cống.

- Mạng lưới thoát nước được bố trí trong phạm vi vỉa hè các tuyến đường với các công trình hoàn chỉnh trên mạng lưới bao gồm cửa thu nước, giếng thăm, giếng thu.

### **7.3. Quy hoạch mạng lưới giao thông:**

#### **a. Cơ sở và nguyên tắc thiết kế:**

- Tận dụng mạng đường giao thông hiện trạng.

- Đối với đường giao thông nội thị được thiết kế tận dụng địa hình tự nhiên, độ dốc dọc đường chính:  $I_{max} < 6\%$ ,  $I_{ng} = 2\% - 3\%$ .

- Hệ thống giao thông được thiết kế đa dạng, phù hợp với tính chất và quy mô đô thị và đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và liên lạc giữa các khu chức năng đô thị trong hiện tại và tương lai.

- Khớp nối với mạng lưới giao thông của các vùng lân cận.

- Đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chính của mạng lưới đường theo Tiêu chuẩn quy phạm hiện hành.

#### **b. Giải pháp thiết kế:**

- Mạng lưới giao thông trong đô thị cơ bản được tổ chức xây dựng dựa trên mạng lưới giao thông của đề án Quy hoạch chung đã được phê duyệt và kết nối các khu chức năng với nhau tạo mạng lưới giao thông hoàn chỉnh.

- Giao thông đối ngoại: Giữ nguyên theo đề án Quy hoạch chung trục giao thông đối ngoại gồm 2 trục chính: Trục Quốc lộ 24 là trục giao thông liên tỉnh nối tỉnh Kon Tum với khu vực đồng bằng Quảng Ngãi - Dung Quất. Mặt cắt ngang trong khu trung tâm là 39,5m và ngoài khu trung tâm là 30m. Trục Tỉnh lộ 677 dọc bờ sông Đăk PNe phía xã Đăk Ruồng, đây là tuyến nối trung tâm huyện lỵ với các xã Đăk Tơ Lung và xã Đăk Kôi. Trong tương lai, tuyến này nối thông với huyện Đăk Hà với mặt cắt ngang rộng 27m.

- Giao thông nội thị được tổ chức xây dựng trên cơ sở mạng lưới giao thông của đồ án Quy hoạch chung đã được phê duyệt và các tuyến đường đã có ở khu trung tâm hành chính - chính trị, lấy trục Quốc Lộ 24 và Tỉnh lộ 677 làm trục xương sống chủ đạo để phát triển mạng lưới giao thông toàn đô thị kết nối các khu chức năng với nhau tạo mạng lưới giao thông hoàn chỉnh.

+ Giao thông chính: Mặt cắt điển hình rộng 30m và 27m.

+ Giao thông liên khu vực: Mặt cắt điển hình rộng 22,5m và 19,5m.

+ Giao thông khu vực: Mặt cắt điển hình rộng 16,5m và 12,5m.

#### **7.4. Quy hoạch cấp nước:**

**a. Giải pháp cấp nước:** Trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đã được phê duyệt.

- Nguồn cấp: Lấy từ sông Đăk Snghe.

- Giải pháp thiết kế: Tổ chức mạng lưới vòng kết hợp mạng lưới cụt.

**b. Chữa cháy:** Bố trí trụ cứu hỏa trên các tuyến ống có qua khu vực ngã tư, ngã ba và gần khu hành chính trọng điểm. Bán kính phục vụ 150m, lưu lượng  $q=15l/s$ .

#### **7.5. Quy hoạch cấp điện:**

**a. Nguồn cấp điện:** Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch được lấy từ lưới điện quốc gia, cụ thể đầu nối từ các tuyến đường dây 22KV kéo từ trạm biến áp E45 110/22KV Kon Tum.

#### **b. Mạng lưới và giải pháp quy hoạch lưới điện, trạm biến áp phụ tải:**

- Lưới điện trung thế sử dụng điện áp 22KV mạng 3 pha 3 dây được thiết kế đi ngầm đối với những tuyến mới, trong tương lai khi điều kiện kinh tế cho phép cần cải tạo dần đường dây trung thế đi nổi hiện trạng trong nội thị thành cáp ngầm; Cấp trung thế sử dụng cáp bọc, cách điện XLPE.

- Nâng cấp các xuất tuyến 22KV cung cấp nguồn cho khu quy hoạch lên 3x120 XLPE để đảm bảo cung cấp đủ lượng công suất cho khu quy hoạch và các vùng phụ cận.

- Sử dụng cách điện tiêu chuẩn 22kV (cho lưới 22kV).

#### **7.6. Thoát nước bản và vệ sinh môi trường:**

#### **a. Lựa chọn giải pháp thoát nước bản:**

Trên cơ sở đồ án Quy hoạch chung đã được phê duyệt xác định hệ thống thoát nước bản của khu vực là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn.

#### **b. Rác thải:**

- Tại các khu dân cư, khu chợ, các khu công cộng: Rác thải được tập trung tại các điểm đặt thùng rác. Sau đó sẽ được thu gom bằng xe cơ giới, chở đến các điểm trung chuyển rác. Tại đây chất thải rắn được phân loại sơ bộ, sau đó sẽ được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn.



- Trạm trung chuyển rác: Bố trí hai trạm trung chuyển rác cao độ 615m, 616m gom toàn chất thải rắn ở khu vực. Từ trạm trung chuyển toàn bộ lượng rác sẽ được đưa về bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung được bố trí tại thôn Đăk Toa.

#### **8. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

- Từng bước xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, thu gom triệt để các loại nước thải và tổ chức tốt việc thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Trong các lô đất xây dựng đảm bảo xây dựng đúng mật độ xây dựng quy định và tổ chức hệ thống vườn hoa, cây xanh nhằm hạn chế tối thiểu chất ô nhiễm khuyết tán trong môi trường không khí.

- Có biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Có giải pháp bảo vệ và bổ sung diện tích cây xanh, cải thiện điều kiện khí hậu trong các khu dân cư hiện có và tăng cường cây xanh ven các tuyến đường nhằm giảm bụi và tiếng ồn.

- Tổ chức thực hiện tốt chương trình giám sát môi trường theo quy định.

#### **9. Giải pháp tổ chức tái định cư:**

- Nghiên cứu đề xuất phương án tái định cư cho các hộ dân bị giải toả trong khu quy hoạch, đảm bảo có điều kiện sống ngang bằng hoặc tốt hơn vị trí cũ.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện việc đền bù, giải toả, di dời.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện có liên quan đến việc chuyển đổi đất sản xuất nông nghiệp sang đất xây dựng đô thị.

#### **10. Các dự án ưu tiên đầu tư và tổ chức thực hiện:**

##### **10.1. Nguyên tắc:**

- Sau khi Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (*Khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập*) được phê duyệt, triển khai lập dự án các khu chức năng, làm cơ sở để quản lý và thực hiện theo quy hoạch.

- Ưu tiên xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật như: San nền, giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước và cơ sở hạ tầng xã hội cấp đô thị đến cấp đơn vị ở nhằm mục đích hấp dẫn nhà đầu tư và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

##### **10.1. Các dự án trọng tâm cần được ưu tiên đầu tư:**

- Dự án tuyến đường Quốc lộ 24, Tỉnh lộ 677.

- Dự án đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông chính đi qua khu vực quy hoạch.

**Điều 2.** Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/2/2006 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (*khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập*) được phê duyệt là cơ sở pháp lý để quản lý xây dựng đô thị theo quy hoạch xây dựng.

- Giao Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy:

+ Tổ chức công bố Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (*Khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập*) theo quy định hiện hành để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện và kiểm tra.

+ Dự thảo Quy định về quản lý các nội dung liên quan đến đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (*Khu vực xã Đăk Ruông - Tân Lập*), trình Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum xem xét phê duyệt theo quy định.

- Giao Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy chịu trách nhiệm về kết quả quản lý và tổ chức thực hiện nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch trên đã được phê duyệt theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 4.** Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Kon Rẫy và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (t/h);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT-KTN5.

*HC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Phạm Thanh Hà**